

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN

**ĐỀ TÀI: TÍNH TẤT YẾU CỦA HỘI NHẬP KINH TẾ
QUỐC TẾ VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP
KINH TẾ QUỐC TẾ ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền

Sinh viên thực hiện : Lê Thị Như Quỳnh

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510115

Hà nội, ngày 12 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
--------------------	----------

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT LÝ LUẬN VỀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ.....	2
---	----------

1.1.Khái niệm.....	2
--------------------	---

1.2.Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế.....	2
--	---

1.3.Những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam.....	4
--	---

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM.....	7
--	----------

2.1. Những thành tựu của Việt Nam đạt được khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.....	7
---	---

2.2. Những hạn chế Việt Nam cần khắc phục khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.....	11
--	----

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TRONG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN.....	14
---	-----------

3.1. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập.....	14
---	----

3.2. Liên hệ bản thân.....	18
----------------------------	----

KẾT LUẬN.....	20
----------------------	-----------

TÀI LIỆU THAM KHẢO

MỞ ĐẦU

Hiện nay, trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế, khu vực hóa kinh tế thì hội nhập kinh tế quốc tế trở thành một tất yếu khách quan đối với mỗi quốc gia trên thế giới. Hội nhập kinh tế quốc tế đã tăng cường sự gắn kết các nền kinh tế của các quốc gia với nhau. Toàn cầu hóa kinh tế đã lôi cuốn các quốc gia vào hệ thống phân công lao động quốc tế, các mối liên hệ quốc tế của sản xuất và trao đổi ngày càng gia tăng nhanh chóng, khiến cho nền kinh tế của các nước trở thành một bộ phận hữu cơ và không thể tách rời nền kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế, quốc gia nào đóng cửa với thế giới tức là đi ngược với xu thế chung của thời đại, khó tránh khỏi rơi vào lạc hậu. Việt Nam là một nước đang phát triển, vừa trải qua các cuộc chiến tranh tàn khốc, ác liệt. Chiến tranh đã làm cho nền kinh tế nước ta tàn phá, khủng hoảng nghiêm trọng. Đất nước ta đã tụt hậu xa so với các nước trên giới. Do vậy, việc chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế lại cần thiết hơn bao giờ hết. Khi tham gia hội nhập kinh tế thế giới sẽ tạo nhiều cơ hội cho Việt Nam để mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu; thu hút vốn đầu tư nước ngoài; tận dụng, kế thừa những tiến bộ khoa học để có những bước tiến lớn trong sản xuất, góp phần thúc đẩy nền kinh tế nước ta phát triển nhanh chóng. Nhưng bên cạnh những tác động tích cực thì hội nhập cũng gây cho nước ta rất nhiều khó khăn, thử thách mà đòi hỏi cần phải có những phương hướng cụ thể của Đảng và Nhà nước để khắc phục những hạn chế của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Thấy được vai trò to lớn của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển kinh tế của đất nước ta nên em quyết định chọn chủ đề hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở những kiến thức sẵn có với sự tìm tòi tham khảo các tài liệu khác để làm rõ đề tài ***“Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế đối với Việt Nam”***. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng của hội nhập, từ đó đưa ra những phương hướng để nâng cao hiệu quả của hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT LÝ LUẬN VỀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

1.1. Khái niệm:

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình các nước thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung.

1.2. Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế:

Trong thời đại ngày nay, khác so với những năm về trước, các nước trên thế giới cơ bản đã được sống trong hòa bình, ít khi xảy ra các xung đột, tranh chấp lãnh thổ giữa các nước. Đặc biệt là sau khi kết thúc chiến tranh, các nước bị tàn phá hết sức nặng nề về kinh tế, chính trị... yêu cầu cấp thiết là phải khắc phục những tổn thất đó, khôi phục đất nước. Kinh tế là nhân tố vô cùng quan trọng đối với sự phát triển, phồn thịnh của mỗi đất nước trên thế giới. Do đó, các quốc gia dành một sự chú ý không nhỏ cho nền kinh tế của mình, nỗ lực để đưa nền kinh tế của mình phát triển mạnh mẽ. Mỗi quốc gia không chỉ chú ý phát triển nền kinh tế trong nước mà còn hướng tới sự hợp tác kinh tế quốc tế để cùng nhau phát triển. Trong thời đại ngày nay, mở rộng quan hệ quốc tế đã và đang là một trong những vấn đề thời sự đối với hầu hết các quốc gia trên thế giới. Hội nhập kinh tế quốc tế là đòi hỏi khách quan đối với mỗi quốc gia.

Thứ nhất, hội nhập kinh tế quốc tế là đòi hỏi khách quan trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế. Trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế, khu vực hóa kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế trở thành tất yếu khách quan và tác động mạnh mẽ vào quá trình hình thành các chính sách phát triển kinh tế của mỗi quốc gia không phân biệt chế độ chính trị và trình độ phát triển. Toàn cầu hóa kinh tế đã lôi cuốn tất cả các nước vào hệ thống phân công lao động quốc tế, các mối liên hệ quốc tế của sản xuất và trao đổi ngày càng gia tăng, khiến cho nền kinh tế của các nước trở thành một bộ phận hữu cơ và không thể tách rời nền kinh tế toàn cầu. Do đó, nước nào đóng cửa với thế giới là đi ngược với xu thế chung của

thời đại, khó tránh khỏi rơi vào lạc hậu. Trái lại, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội cho các quốc gia giao lưu, phát triển kinh tế, giải quyết những vấn đề toàn cầu đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều, tận dụng được các thành tựu của cách mạng công nghệ, biến nó thành động lực cho sự phát triển.

Thứ hai, hội nhập kinh tế quốc tế là phương thức phát triển chủ yếu và phổ biến của các nước, nhất là các nước đang và kém phát triển trong điều kiện hiện nay. Hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để các nước đang và kém phát triển tiếp cận và sử dụng các nguồn lực bên ngoài như tài chính, khoa học công nghệ, kinh nghiệm của các nước cho phát triển của mình, ổn định kinh tế vĩ mô của các nước đang phát triển. Hội nhập kinh tế quốc tế còn là con đường có thể giúp các nước đang và kém phát triển có thể tận dụng những thành tựu khoa học đã có để tham khảo, áp dụng phù hợp cho nền sản xuất cũng như các lĩnh vực khác. Do đó, hội nhập kinh tế quốc tế giúp các nước đang và kém phát triển tận dụng thời cơ rút ngắn, thu hẹp khoảng cách với các nước tiên tiến, khắc phục nguy cơ tụt hậu ngày càng rõ rệt.

Tuy nhiên, hội nhập kinh tế quốc tế cũng đem lại những rủi ro, thách thức đối với các nước đang và kém phát triển khi mà các nước chủ nghĩa tư bản hiện đại với nhiều lợi thế đang ráo riết thực hiện ý đồ chiến lược biến quá trình toàn cầu hóa thành quá trình tự do hóa kinh tế và áp đặt chính trị theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Điều này khiến cho các nước đang và kém phát triển phải đối mặt với những khóa khăn như gia tăng sự phụ thuộc do nợ nước ngoài, tình trạng bất bình đẳng trong trao đổi mậu dịch-thương mại giữa các nước đang phát triển và phát triển. Do đó, các nước đang và kém phát triển cần phải có những chiến lược hợp lý, tìm ra các đối sách phù hợp để hạn chế các mặt tiêu cực của hội nhập và thích ứng với quá trình toàn cầu hóa đa bình diện và đầy nghịch lý.

Là một nước nghèo trên thế giới, sau mấy chục năm bị chiến tranh tàn phá làm cho nền kinh tế bị khủng hoảng nặng nề, tụt hậu so với các nước khác trên thế giới. Nhận thức được yêu cầu cấp thiết của Việt Nam là tiến hành khôi phục,

phát triển nền kinh tế để hàn gắn những vết thương do chiến tranh gây ra, giúp đất nước phát triển đi lên. Việt Nam đã bắt đầu thực hiện chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, từ một nền kinh tế tự túc nghèo nàn bắt đầu mở cửa tiếp xúc với nền kinh tế thị trường rộng lớn đầy rẫy những sức ép, khó khăn. Nhưng không vì thế mà chúng ta bỏ cuộc. Tại thời điểm đầu những năm 90 của thế kỉ XX, hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một xu thế của thời đại. Việt nam thời điểm đó với một nước kinh tế còn thấp kém, lạc hậu thì hội nhập kinh tế quốc tế là con đường để rút ngắn khoảng cách với các nước khác trong khu vực và trên thế giới, phát huy những lợi thế và tìm cách khắc phục hạn chế thông qua việc học hỏi kinh nghiệm của các nước. Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hội nhập kinh tế quốc tế, trong suốt thời gian qua, Đảng đã chủ trương, quyết tâm tăng cường hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Đại hội IX của Đảng đã đánh dấu lần đầu tiên Đảng ta đặt trọng tâm chủ trương “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực”. Đặc biệt là Nghị quyết 07/NQ-TW, Nghị quyết 07 ngày 27-11-2001 về hội nhập kinh tế quốc tế. Nghị quyết khẳng định Mục tiêu của hội nhập kinh tế quốc tế “Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế nhằm mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, kiến thức quản lý để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.”; Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 05-02-2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là Thành viên của Tổ chức thương mại thế giới... Và gần đây nhất là chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04-09-2018 của Thủ tướng chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn.

1.3. Những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam

1.3.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế

Tham gia vào các tổ chức kinh tế thế giới và khu vực sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam phát triển một cách nhanh chóng nhờ vào quá trình hội nhập và tiếp thu, tận dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp vào quá trình phát triển đất nước. Những cơ hội của hội nhập đem lại mà Việt Nam tận dụng một cách triệt để sẽ làm bàn đạp để nền kinh tế sớm sánh vai với các cường quốc năm châu.

Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ giúp mở rộng thị trường để thúc đẩy thương mại phát triển, tận dụng các lợi thế kinh tế của nước ta phục vụ các mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững và chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang chiều sâu với hiệu quả cao.

Hội nhập kinh tế quốc tế tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý, hiện đại và hiệu quả, qua đó hình thành các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, các sản phẩm và doanh nghiệp trong nước, cải thiện được môi trường đầu tư, thu hút công nghệ hiện đại và đầu tư nước ngoài.

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp nâng cao trình độ nguồn nhân lực và tiềm lực khoa học công nghệ quốc gia thông qua hợp tác giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp tăng cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường quốc tế, nguồn tín dụng và các đối tác quốc tế để thay đổi công nghệ, phương thức quản trị để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội để cải thiện tiêu dùng trong nước, người dân được hưởng thụ các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đa dạng về chủng loại, mẫu mã và chất lượng với giá cạnh tranh.

Hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện để các nhà hoạch định chính sách nắm bắt tốt hơn tình hình và xu thế phát triển của thế giới. Từ đó xây dựng và điều chỉnh chiến lược phát triển hợp lý, đề ra chính sách phù hợp.

Hội nhập kinh tế quốc tế là tiền đề cho hội nhập về văn hóa, bổ sung những giá trị và tiến bộ của văn hóa, văn minh thế giới để làm giàu thêm văn hóa dân tộc.

Hội nhập tạo điều kiện cho cải cách toàn diện hướng tới xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hội nhập tạo điều kiện để mỗi nước tìm cho mình một vị trí thích hợp trong trật tự quốc tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp đảm bảo an ninh quốc gia, duy trì hòa bình và ổn định khu vực và quốc tế.

1.3.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế

Bên cạnh những tác động tích cực mà hội nhập kinh tế quốc tế đem lại thì nó cũng đặt ra vô số rủi ro, bất lợi và thách thức. Cụ thể là:

Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ làm gia tăng sự cạnh tranh gay gắt khiến các nhà doanh nghiệp và ngành kinh tế nước ta gặp khó khăn trong phát triển.

Hội nhập kinh tế quốc tế có thể làm gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài.

Hội nhập kinh tế quốc tế có thể dẫn đến phân phối không công bằng lợi ích và rủi ro cho các nước và các nhóm khác nhau trong xã hội.

Hội nhập kinh tế quốc tế làm cho các nước đang phát triển như nước ta phải đối mặt với nguy cơ chuyển dịch cơ cấu kinh tế tự nhiên bất lợi. Thua thiệt trong chuỗi giá trị toàn cầu. Do vậy, dễ trở thành bãi thải công nghiệp và công nghệ thấp, bị cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và hủy hoại môi trường ở mức độ cao.

Hội nhập có thể tạo ra một số thách thức đối với quyền lực Nhà nước, chủ quyền quốc gia.

Hội nhập có thể làm gia tăng nguy cơ bản sắc dân tộc và văn hóa truyền thống Việt Nam bị xói mòn do ảnh hưởng từ văn hóa nước ngoài.

Hội nhập có thể làm gia tăng nguy cơ của tình trạng khủng bố quốc tế, buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh ...

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

2.1. Những thành tựu của Việt Nam đạt được khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được một số thành tựu nhất định sau khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Những thành tựu đó đã đóng góp chung to lớn vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước ta. Khi hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam sẽ có cơ hội mở rộng thị trường xuất nhập khẩu cũng như quan hệ bạn hàng quốc tế. Quá trình thực hiện các cam kết cắt giảm thuế quan trong hội nhập kinh tế quốc tế, hoàn thiện hệ thống quản lý hải quan theo tiêu chuẩn quốc tế và cắt giảm hàng rào thuế quan đã tạo ra tác động tích cực đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Cơ hội lớn nhất là mở rộng thị trường nhờ cắt giảm thuế và dỡ bỏ rào cản thương mại để tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Nếu như năm 2007, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam là 111,3 tỷ USD, thì tới năm 2015 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã tăng khoảng 3 lần đạt 328 tỷ. Đến năm 2018, tổng kim ngạch xuất nhập đạt 480,17 tỷ USD lập kỉ lục về kim ngạch xuất nhập khẩu. Sang đến năm 2020, mặc dù dịch bệnh COVID-19 diễn biến ngày càng phức tạp khiến cho hoạt động thương mại và đầu tư thế giới suy giảm, các nước nhập khẩu siết chặt hàng rào phi thuế quan. Tuy nhiên, theo như số liệu của Tổng cục Thống kê đưa ra vào cuối tháng 12/2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm 2019. Với kim ngạch xuất khẩu ấn tượng đã đưa Việt Nam xếp thứ 22 về quy mô kim ngạch và năng lực xuất khẩu, đứng thứ 26 về quy mô thương mại quốc

tế. Việt Nam hiện nay đã có nhiều mặt hàng xuất khẩu đứng Top 5 thế giới như gạo, hạt điều, cà phê, dệt may, thủy sản...Điều này cho thấy sau khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã có những bước nhảy vọt về kim ngạch xuất, nhập khẩu, góp phần to lớn vào sự phát triển kinh tế của đất nước ta.

Tham gia hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để thị trường nước ta được mở rộng và thu hút được sự chú ý của các nhà đầu tư từ nước ngoài.

Năm 1988, Việt Nam bắt đầu quá trình thu hút FDI và trong 3 năm đầu (1988 - 1990) đã thu hút được trên 1,603 tỷ USD. Đến giai đoạn 1991 - 1995, FDI bắt đầu phát huy hiệu quả và đóng góp vào nền kinh tế, giai đoạn này thu hút trên 17 tỷ USD. Những năm sau đó nguồn vốn đầu tư nước ngoài bắt đầu giảm dần, mà nguyên nhân chủ yếu là do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á năm 1997. Cuộc khủng hoảng đã làm cho nền kinh tế Việt Nam gặp khó khăn về thị trường xuất khẩu và dòng vốn FDI từ các quốc gia trong khu vực cũng giảm rất nhanh. Đến năm 2018, theo Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm tháng 8 năm 2018, các nhà đầu tư nước ngoài đã dùng tiền để rót vốn vào 19 ngành, trong đó chủ yếu họ đầu tư vào công nghiệp chế biến và chế tạo. Đây là hai lĩnh vực thu hút được sự chú ý của các nhà đầu tư nước ngoài, họ đã bỏ ra số vốn lên đến 19,05 tỷ USD và chiếm 57% tổng số vốn đăng ký. Sang đến năm 2019, theo Cục đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), vốn đầu tư trực tiếp vào Việt Nam đạt 38.02 tỷ USD cao nhất trong 10 năm gần đây với sự đầu tư của 125 quốc gia trên thế giới. Năm 2020, tổng số vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt 28,5 tỷ USD, giảm nhẹ so với năm 2019 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã hạn chế sự đi lại của các nhà đầu tư và sụt giảm trong vốn đầu tư nước ngoài. Như vậy, có thể nói FDI là một trong những nguồn vốn quan trọng, góp phần thúc đẩy và chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam. Đồng thời cũng là động lực để thúc đẩy các nhà doanh nghiệp trong nước đổi mới, cải tiến sản phẩm, học hỏi những bài toán quý giá từ bài toán lợi nhuận để cạnh tranh với các nhà doanh nghiệp nước ngoài.

Tham gia hội nhập kinh tế quốc tế cũng giúp cho Việt Nam tận dụng, tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến, đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ kinh doanh.

Việt Nam những năm vừa qua đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nhất là trên các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... Khoa học công nghệ của Việt Nam đã từng bước hội nhập, giao lưu với nền khoa học công nghệ thế giới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế-xã hội. Những năm vừa qua, Việt Nam đã đạt được rất nhiều thành tựu to lớn trong nền khoa học công nghệ. Theo Báo cáo về xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), năm 2019, Việt Nam tăng 3 bậc lên vị trí 42/129 quốc gia/nền kinh tế. Thứ hạng này đã giúp cho Việt Nam vươn lên đứng thứ nhất trong số 26 quốc gia thu nhập trung bình thấp và đứng thứ 3 trong ASEAN, sau Singapore và Malaysia. Đó là thứ hạng cao nhất mà Việt Nam đạt được từ trước đến nay. Theo tổng điều tra dân số năm 2019, tỷ lệ dân số có chuyên môn kỹ thuật của Việt Nam đã tăng lên đáng kể so với năm 2009 đạt 19,2% (năm 2009: 13,3%). Tỷ lệ dân số có trình độ đại học trở lên tăng mạnh chiếm 9,3%, gấp 2 lần so với năm 2009 (4,4%). Với nguồn lực đông đảo, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Cụ thể, năm 2019, lần đầu tiên ở Việt Nam vệ tinh do kỹ sư Việt Nam thiết kế bay vào vũ trụ hay sự ra mắt của nền tảng dữ liệu bản đồ số Việt Nam-Vmap- sự kết tinh của trí tuệ Việt Nam trong thời đại Công nghệ 4.0. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Việt Nam cũng xuất sắc khi được ICI cấp chứng nhận cho loại gạo ST25- được bình chọn là “Gạo ngon nhất thế giới” năm 2019. Đặc biệt, trong bối cảnh cả thế giới đang phải chịu những hậu quả hết sức nặng nề từ dịch bệnh COVID-19, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia có nền tảng trường kinh tế dương. Vai trò của khoa học công nghệ ngày càng được khẳng định với nhiều đề xuất, giải pháp phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh. Việt Nam đã thành công khi nghiên cứu, sản xuất bộ KIT phát hiện Sar-CoV-2, được Bộ Y tế cấp phép sử dụng, Vương quốc Anh cấp giấy chứng nhận có thể tự do bán tại thị trường Châu Âu. Cho đến nay, đã

có hơn 230.000 test đã được cung cấp cho cả nước, góp phần đặc biệt trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 ở nước ta. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng nghiên cứu và sản xuất thành công sản phẩm robot hỗ trợ y tế, giúp giảm tải công việc cho đội ngũ y bác sĩ và từ đó giảm khả năng lây nhiễm chéo của Virus Corona. Đặc biệt là sự thành công khi cho ra mắt ứng dụng Bluzone để bảo vệ cộng đồng, phòng chống Covid-19.

Hội nhập kinh tế quốc tế góp phần to lớn cho công cuộc đảm bảo an ninh quốc gia, duy trì hòa bình, ổn định khu vực và quốc tế, tạo dựng môi trường thuận lợi để tập trung phát triển kinh tế xã hội, nâng cao vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế. Đây là thành tựu vô cùng quan trọng và to lớn sau hơn một thập kỷ Việt Nam triển khai các hoạt động hội nhập. Sau khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, ngày nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 180 trong 193 quốc gia là thành viên Liên Hợp quốc; có quan hệ thương mại với gần 230 quốc gia và vùng lãnh thổ; trở thành thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế. Đặc biệt, lần đầu tiên trong lịch sử ngoại giao ở Việt Nam, chúng ta đã đảm nhiệm thành công cương vị Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009 và Chủ tịch ASEAN 2010. Bên cạnh đó, việc đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, Chủ tịch AIPA 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc 2020-2021 giúp đất nước ta phát huy được tiếng nói trong khuôn khổ đa phương. Việt Nam đã gia nhập các tổ chức thế giới và khu vực như tổ chức thương mại thế giới WTO, Liên minh Châu Âu (EU), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)... Việc gia nhập các tổ chức này đã tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước. Cho đến nay, trên thế giới đã có 71 nước công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Việt nam cũng đã ký kết và thực thi 12 Hiệp định thương mại tự do (FTA), kết thúc đàm phán 01 FTA và đang đàm phán với 03 FTA khác. Hiện nay, Việt Nam đã thiết lập đối tác chiến lược với 16 quốc gia trên thế giới, đối tác toàn diện với 14 quốc gia và đặc biệt là thiết lập quan hệ

chiến lược với Lào và Campuchia. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng hoàn thành xuất sắc khi đảm nhiệm tốt vai trò của nước chủ nhà trong tổ chức các Hội nghị quốc tế, trong đó Việt Nam đã tổ chức thành công Năm APEC Việt Nam năm 2017, Hội nghị WEF ASEAN 2018, Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều lần thứ 2 tại Hà Nội năm 2019...

Với những kết quả và thành tựu mà Việt Nam đã đạt được cho thấy thế và lực của đất nước ta ngày càng vững mạnh, vai trò và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao hơn bao giờ hết. Hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục tạo thêm nguồn lực cho phát triển kinh tế nước ta. Quan hệ với các nước lớn ngày càng được củng cố và thúc đẩy hài hòa, tranh thủ và tận dụng được những yếu tố tích cực, hạn chế những bất đồng để phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước.

2.2. Những hạn chế Việt Nam cần khắc phục khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế

Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế đang phát triển trên thế giới. Mặc dù tham gia hội nhập kinh tế đã đem đến cho Việt Nam nhiều bước tiến quan trọng về tăng trưởng kinh tế và thành tựu trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội nhưng bên cạnh đó, chúng ta cũng không thể phủ nhận những hạn chế từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, nền kinh tế còn có nhiều hạn chế, chưa có sự tăng trưởng vượt bậc. Hiện nay, sản xuất ở Việt Nam còn mang tính tự phát, chưa bám sát vào nhu cầu thị trường. Trên thị trường có rất nhiều sản phẩm được làm ra với chất lượng thấp, giá thành cao khiến cho giá trị gia tăng thấp, gặp nhiều khó khăn trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, thậm chí trên thị trường có những sản phẩm cung vượt quá cầu, hàng tồn kho quá lớn. Năng lực cạnh tranh hàng hóa, dịch vụ của nước ta còn thấp. Trang thiết bị công nghệ của nhiều doanh nghiệp còn lạc hậu, yếu kém so với thế giới từ 10 đến 30 năm. Bên cạnh đó, hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước chưa cao. Nhiều

doanh nghiệp bị thua lỗ liên tục, thiếu nợ, phá sản khi không có các chiến lược kinh doanh hợp lý. Môi trường kinh doanh đầu tư ở Việt Nam còn nhiều khó khăn như là khuôn khổ pháp lý chưa đảm bảo cho cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, sự độc quyền của một số công ty nhà nước, hệ thống tài chính ngân hàng còn yếu kém, chế độ thương mại còn nặng về bảo hộ, thủ tục hành chính rườm rà... Nguồn nhân lực Việt Nam rất dồi dào nhưng không có sự đào tạo chuyên nghiệp, tay nghề kém, ít hiểu biết về công nghệ, máy móc... Như vậy nền kinh tế nước ta bộc lộ rất nhiều khó khăn, thách thức.

Hội nhập kinh tế quốc tế đã đem lại cho Việt Nam rất nhiều cơ hội và lợi ích cho các doanh nghiệp trong nước và nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, tại Việt Nam tổng số doanh nghiệp đang hoạt động là doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm 96%. Do đó, áp lực cạnh tranh đối với nền kinh tế Việt Nam là rất lớn. Đầu tiên, đối với lĩnh vực xuất nhập khẩu, khi tham gia hội nhập kinh tế, các sản phẩm và hàng hóa của Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội để xuất khẩu và tiêu thụ ở các quốc gia trên thế giới khi hàng rào thuế quan được dỡ bỏ, song để có thể tận dụng được các ưu đãi về thuế quan mở rộng thị trường hay không lại phụ thuộc vào việc đáp ứng các quy tắc xuất xứ cũng như các yêu cầu như an toàn thực phẩm, vệ sinh dịch tễ... Việt Nam với năng lực tự sản xuất và cung ứng nguyên phụ liệu còn nhiều hạn chế, thì những yêu cầu về quy tắc xuất xứ hàng hóa đang đặt ra rất nhiều khó khăn, thách thức và các mối lo ngại khác cho các doanh nghiệp Việt Nam. Đối với sản xuất trong nước, nếu như những ưu đãi về hàng rào thuế quan và xóa bỏ phí thuế quan tạo điều kiện cho nước ta mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài thì cũng đồng nghĩa rằng hàng hóa nước ngoài sẽ ồ ạt đổ vào nước ta, chèn ép nhiều đơn vị sản xuất trong nước. Đặc biệt là từ các nước TPP, EU, những sản phẩm được nhập khẩu vào Việt Nam có sự đa dạng về chủng loại, mẫu mã, chất lượng cao, giá thành rẻ... Điều này, sẽ khiến cho các nhà doanh nghiệp Việt Nam gặp nhiều khó khăn và thách thức trong quá trình cạnh tranh.

Các yếu tố đầu vào cho hoạt động của nền kinh tế như là vốn, công nghệ, máy móc, nguyên liệu... đều được nhập khẩu từ nước ngoài. Bên cạnh đó, thị trường bên ngoài có vai trò rất quan trọng đối với việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa mà nền kinh tế đất nước tạo ra. Hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam sẽ chiếm lĩnh thị trường, loại hàng hóa Việt Nam ra khỏi thị trường, bóp chết sản xuất trong nước.

Các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài đã có những đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế đất nước, nhưng bên cạnh đó, nó cũng trở thành thách thức lớn nếu thiếu quản lý chặt chẽ, gây ra những hậu quả hết sức nghiêm trọng như ô nhiễm môi trường. Nước ta cũng đang đứng trước nguy cơ trở thành bãi thải công nghệ lạc hậu cho các nước phát triển. Các nhà đầu tư nước ngoài sẽ tận dụng các chính sách ưu đãi, khai thác tài nguyên, nguồn lao động giá rẻ ở Việt Nam để tạo ra lợi ích cho mình, khi hết thời hạn ưu đãi, không thể khai thác nguồn tài nguyên cũng như tận dụng lao động rẻ, họ sẽ rời đi và để lại cho đất nước ta nhiều gánh nặng, khó khăn cần khắc phục và giải quyết.

Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra những cơ hội cho kinh tế Việt Nam phát triển, nhưng nó cũng tạo ra thách thức lớn cho đất nước ta. Tốc độ phát triển của cuộc cách mạng 4.0 rất nhanh, do đó, Việt Nam nếu không bắt kịp với sự thay đổi của thế giới thì đất nước ta sẽ tụt hậu xa hơn so với các nước khác trên thế giới.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đứng trước nguy cơ về an ninh quốc gia, đánh mất bản sắc dân tộc và văn hóa truyền thống. Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng, Việt Nam xuất hiện nhiều các nguy cơ đe dọa an ninh ngày càng phức tạp, bên cạnh các hiểm họa mang tính truyền thống còn xuất hiện các nguy cơ phi truyền thống (an ninh môi trường, dịch bệnh, khủng bố...). Trên lĩnh vực văn hóa, Việt Nam đứng trước nguy cơ bị các giá trị ngoại lai (trong đó có lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền), nhất là các giá trị văn hóa phương Tây xâm nhập ồ ạt, làm tổn hại đến bản sắc văn hóa dân tộc. Văn hóa Việt Nam

đứng trước một nghịch lý phức tạp như trong kỷ nguyên toàn cầu hóa hiện nay: vừa có khả năng giao lưu mở rộng, vừa có nguy cơ bị nghèo nàn văn hóa rất nghiêm trọng.

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TRONG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM

3.1. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là đòi hỏi khách quan trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hóa hiện nay. Song khó khăn ở chỗ là cần làm gì để hội nhập mà không hòa tan vào nền kinh tế thế giới, không làm chệch hướng định hướng xã hội chủ nghĩa, không rơi vào cái bẫy mắc nợ của các nước tư bản để rồi phải phụ thuộc vào họ cả về kinh tế và chính trị. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta cần phải có những chiến lược và sách lược cụ thể trong hội nhập kinh tế quốc tế cả trước mắt cũng như lâu dài.

3.1.1. Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại

Hiện nay, việc nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế có tầm quan trọng và ảnh hưởng to lớn đến những vấn đề cốt lõi của hội nhập. Nó được coi là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để xây dựng chủ trương và chính sách phát triển, do đó cần phải tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân về hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao sự đồng thuận của xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp, doanh nhân đối với thỏa thuận quốc tế. Nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế cần phải thấy rõ cả mặt tích cực và mặt tiêu cực. Trong đó, mặt tích cực là những tác động thúc đẩy của hội nhập kinh tế quốc tế tới tăng trưởng, tiếp cận khoa học công nghệ, tái cơ cấu kinh tế... nhưng đồng thời cũng phải thấy rõ những mặt trái của nó như sức ép cạnh tranh gay gắt hơn; những biến động khó lường trên thị trường tài chính, tiền tệ... Nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế là cơ sở để đề ra đối sách thích hợp nhằm tận dụng

ưu thế và khắc phục các khó khăn, hạn chế của hội nhập kinh tế quốc tế để phù hợp với điều kiện thực tiễn.

3.1.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp:

Đầu tiên, nước ta cần đánh giá đúng được bối cảnh quốc tế, xu hướng vận động kinh tế, chính trị thế giới; chú ý đến sự chuyển dịch tương quan sức mạnh kinh tế giữa các trung tâm; xu hướng đa trung tâm, đa tầng nấc ngày càng được khẳng định.

Đánh giá những điều kiện khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế nước ta, từ đó làm rõ được vị trí của Việt Nam để xác định khả năng và điều kiện hội nhập của Việt Nam.

Khi tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam cần chủ động nghiên cứu kinh nghiệm của các nước để tránh đi vào những sai lầm mà các nước đi trước đã phải gánh hậu quả.

Nước ta cần xây dựng phương hướng, mục tiêu, giải pháp hội nhập kinh tế; đề cao tính hiệu quả, phù hợp với thực tiễn về năng lực kinh tế, khả năng cạnh tranh... theo hướng tích cực, chủ động.

Chiến lược hội nhập kinh tế phải gắn liền với tiến trình hội nhập toàn diện đồng thời có tính mở, có sự điều chỉnh linh hoạt.

Chiến lược hội nhập kinh tế cần xác định rõ lộ trình hội nhập một cách hợp lý.

3.1.3. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực

Từ khi bắt đầu tham gia hội nhập kinh tế quốc tế đến nay, về hợp tác song phương, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với trên 170 quốc gia, mở rộng quan hệ thương mại, xuất khẩu hàng hóa tới trên 230 thị trường các nước và vùng lãnh thổ.

Khi trở thành viên của các tổ chức kinh tế thế giới của các tổ chức kinh tế quốc tế như WTO, ASEAN... Việt Nam cần nỗ lực thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các cam kết và tích cực tham gia các hoạt động trong các tổ chức này.

Việt Nam đã thực hiện nhiều cải cách chính sách thương mại theo hướng minh bạch và tự do hóa; triển khai đầy đủ, nghiêm túc các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc tích cực tham gia các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện nghiêm túc các cam kết của các liên kết giúp Việt Nam nâng cao uy tín, vị thế trên trường quốc tế; tạo được sự tin cậy, tôn trọng của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.

3.1.4. Hoàn thiện thể chế kinh tế và pháp luật

Hiện nay, vấn đề có ảnh hưởng lớn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta không phải là việc nước ta phát triển theo mô hình “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” mà là vấn đề cơ chế thị trường của nước ta chưa hoàn thiện; hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách chưa có sự đồng bộ, chính sách điều chỉnh kinh tế trong nước chưa phù hợp với điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Nhà nước cần phải đổi mới cơ chế quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chính sách kinh tế, cơ chế quản lý ngày càng minh bạch hơn, làm thông thoáng môi trường đầu tư, kinh doanh trong nước cũng như thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư của các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Nhà nước cần rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là luật pháp liên quan đến hội nhập kinh tế như: đất đai, thuế, tài chính tín dụng, đầu tư... Từ đó giảm thiểu, phòng ngừa các thách thức do tranh chấp quốc tế, đảm bảo lợi ích cho người lao động và doanh nghiệp trong hội nhập.

3.1.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế

Các nhà doanh nghiệp ở Việt Nam đang gặp khó khăn rất lớn khi cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Với nền tảng công nghệ thấp kém, quy mô

đầu tư nhỏ, nguồn lao động có chất lượng thấp đã hạn chế rất nhiều khả năng vươn ra thị trường thế giới của các doanh nghiệp. Do đó, các nhà doanh nghiệp Việt Nam cần học hỏi cách thức kinh doanh trong bối cảnh mới như là học tìm kiếm cơ hội doanh nhân, học kết nối cùng chấp nhận cạnh tranh, học cách huy động vốn...

Nhà nước cần tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp vượt qua những thách thức trong quá trình tham gia hội nhập quốc tế như chủ động tích cực tham gia đầu tư và triển khai các dự án xây dựng nguồn nhân lực; phát triển, hoàn thiện cơ sở hạ tầng sản xuất, giao thông, thông tin, dịch vụ.

3.1.6. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hòa nhập mà không hòa tan vào nền kinh tế thế giới

Để xây dựng thành công nền kinh tế độc lập tự chủ đi đôi với tích cực, chủ động hội nhập kinh tế thì Việt Nam phải thực hiện một số biện pháp sau đây:

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước Việt Nam cần hoàn thiện, bổ sung đường lối chung và đường lối kinh tế, xây dựng phát triển đất nước.

Thứ hai, Việt Nam cần có những biện pháp để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây được coi là nhiệm vụ trọng tâm nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giúp Việt Nam đi tắt, đón đầu, tránh được nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước khác. Do đó, Việt Nam cần tập trung đẩy mạnh cấu trúc nền kinh tế, chuyển sang tăng trưởng chủ yếu theo chiều sâu; mở rộng và tìm kiếm thị trường mới, đa dạng hóa thị trường, nguồn vốn đầu tư và đối tác, tránh phụ thuộc vào một thị trường; quy định chặt chẽ và mạnh dạn trong đổi mới công nghệ.

Thứ ba, Việt Nam cần đẩy mạnh quan hệ kinh tế đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế đáp ứng yêu cầu và lợi ích của đất nước, qua đó phát huy vai trò của Việt Nam trong quá trình hợp tác với các nước, các tổ chức khu vực và thế giới. Để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, Việt nam cần phải chú ý thực hiện

những giải pháp cụ thể như tiếp tục nghiên cứu, đàm phán, ký kết, chuẩn bị kỹ các điều kiện thực hiện các FTA, tham gia các điều ước quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư; huy động các nguồn lực để thực hiện ba đột phá chiến lược: cải cách thể chế, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực; thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô và cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh để thu hút vốn đầu tư; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ tư, Việt Nam cần tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế bằng đổi mới, hoàn thiện thể chế kinh tế, hành chính, tăng cường áp dụng khoa học công nghệ hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế.

Thứ năm, Việt Nam cần có các biện pháp để kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Mở rộng các quan hệ quốc tế phải quán triệt và thực hiện nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giải quyết các tranh chấp bằng hòa bình...

3.2. Liên hệ bản thân

Là một sinh viên Học viện Ngân hàng, một công dân của Việt Nam em ý thức được rằng bản thân cần có trách nhiệm với đất nước của mình. Do vậy, ngay từ năm nhất Đại học em đã xác định nhiệm vụ lớn nhất mà bản thân cần thực hiện là không ngừng trau dồi, học hỏi các kiến thức; ra sức phấn đấu học tập, học hỏi các kinh nghiệm từ thầy cô và các anh chị đi trước để có được trình độ, năng lực và bản lĩnh cách mạng. Em luôn tin tưởng, trung thành tuyệt đối với đường lối xây dựng đất nước nói chung và mở rộng kinh tế đối ngoại nói riêng của Đảng và Nhà nước ta. Em luôn cố gắng trau dồi đạo đức, lý tưởng cách mạng, có lối sống văn hóa để trở thành người công dân toàn cầu trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như ngày nay. Bên cạnh đó, em luôn cố gắng trau dồi trình độ ngoại ngữ của mình. Và em luôn tin là ngoại ngữ sẽ trở thành

chiếc chìa khóa vàng để mở ra nhiều cơ hội hơn cho đất nước ta nâng cao hiệu quả của quá trình hội nhập quốc tế hiện nay. Ngoại ngữ sẽ giúp xóa bỏ hàng rào thách thức, giúp cho ta học hỏi được nhiều điều từ bạn bè thế giới; thúc đẩy mạnh mẽ nền kinh tế phát triển. Thế hệ trẻ Việt Nam có vai trò vô cùng quan trọng trong việc tham gia thực hiện các mục tiêu của chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế. Do vậy, mỗi chúng ta cần phải cố gắng không ngừng, phấn đấu để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội đưa đất nước phát triển mạnh mẽ, sánh vai với các cường quốc năm châu.

KẾT LUẬN

Bước sang thế kỉ XXI, vai trò của hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng được đề cao hơn. Việt Nam từ sau khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế đã có những bước tiến lớn trong phát triển nền kinh tế-xã hội. Việt Nam đang hướng tới tham gia hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và hiệu quả. Đất nước chúng ta đang từng bước chủ động hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và khu vực. Bởi lẽ, chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế thực sự là điều kiện tiên quyết để Việt Nam có thể mở rộng và phát triển nền kinh tế và hoàn thành sứ mệnh lịch sử “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Hội nhập kinh tế quốc tế đã mở ra những bước tiến mới đánh dấu những phát triển vượt bậc của Việt Nam. Những thành tựu đạt được trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập cũng không tránh được những khó khăn, thách thức như đe dọa đến sự tồn tại của một số doanh nghiệp trong nước, tăng sự phụ thuộc vào thị trường nước ngoài hay đứng trước nguy cơ xói mòn bản sắc dân tộc và văn hóa trước sự “xâm lăng” của văn hóa nước ngoài. Nhưng chúng ta không vì thế mà bỏ đi thời cơ của mình. Trái lại, Việt Nam sẽ vượt qua những thách thức, khó khăn, “hòa nhập mà không hòa tan” vào nền kinh tế thế giới; các doanh nghiệp Việt Nam sẽ hoàn thiện hơn, tìm ra các giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Việt Nam cần đề ra những biện pháp, phương hướng cụ thể để khắc phục những hạn chế từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hơn nữa. Có như vậy thì Việt Nam mới đạt được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu trực tuyến:

1. Ban chỉ đạo 35 Bộ Công thương, “ Hội nhập kinh tế quốc tế, hướng đi đúng đắn, sáng suốt của Đảng đã lựa chọn cho phát triển kinh tế đất nước”, <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-huong-di-dung-dan-sang-suot-ma-dang-da-lua-cho-cho-phat-trien-kinh-te-dat-nuoc-74364.htm>
2. TS. Nguyễn Tấn Vinh, “Nhìn lại giá trị của FDI sau gần 30 năm” <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/92-7662-nhin-lai-gia-tri-cua-fdi-o-viet-nam-sau-gan-30-nam.html>
3. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam số 7, “Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh cục diện kinh tế thế giới”, <https://www.vass.gov.vn/tap-chi-vien-han-lam/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-cua-viet-nam-trong-boi-canhh-cuc-dien-kinh-te-the-gioi-moi-20>
4. Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia số 168, “ Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến kinh tế Việt Nam”, <https://tapchitaichinh.vn/ngghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/tac-dong-cua-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-den-kinh-te-viet-nam-86147.html>
5. “Hội nhập quốc tế-những thời cơ, thách thức, yêu cầu đối với hoạt động đối ngoại của Việt Nam”, Tuổi trẻ Bình Định, <https://tuoitrebinhdingh.vn/hoi-nhap-quoc-te-nhung-thoi-co-thach-thuc-yeu-cau-doi-voi-hoat-dong-doi-ngoai-cua-viet-nam/>

Tài liệu Tiếng Việt:

Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin (chương trình không chuyên)

